

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: **08** /2023/DS - ST

Ngày 18 / 4 / 2023

“Kiện đòi tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1) Ông Lã Văn Minh
- 2) Bà Nguyễn Thị Bắc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2022/TLST-DS, ngày 22/11/2022 về “Kiện đòi tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXX - ST ngày 15 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐXX - ST ngày 31 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Bùi Quốc Đ, sinh năm 1974
Cư trú tại: Số 4, phường N, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- **Bị đơn:** Ông Ngô Văn A, sinh năm 1986
Cư trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

(Ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, ông A vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo có trong hồ sơ nguyên đơn ông Bùi Quốc Đ trình bày:

Ngày 02 tháng 11 năm 2019, ông và ông Ngô Văn A có ký hợp đồng góp vốn làm ăn kinh doanh với nhau, lĩnh vực kinh doanh là làm gỗ bóc; ông A chuẩn bị thiết bị máy móc và nhà xưởng, ông góp vốn bằng tiền, hai bên có lập

thành văn bản ký kết với nhau. Ông có góp vốn cho ông A với số tiền là 352.000.000đ, quá trình làm ăn không có vướng mắc gì.

Đầu năm 2020, do làm ăn khó khăn nên hai bên đã thanh lý hợp đồng; ông A đã thanh toán trả cho ông được 200.000.000đ, số tiền còn lại ông A đã hứa trả nhiều lần và xưởng làm gỗ ông A cũng đã bán từ lâu nhưng ông A khát không trả.

Hiện nay ông Ngô Văn A còn nợ ông số tiền góp vốn là 152.000.000đ nên ông yêu cầu ông A phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền trên, về tiền lãi ông không có yêu cầu.

2. Bị đơn ông Ngô Văn A xác nhận 1 phần lời khai của nguyên đơn ông Bùi Quốc Đ tại biên bản ghi lời khai như sau:

Ngày 02 tháng 11 năm 2019, ông và ông Bùi Quốc Đ có ký hợp đồng góp vốn làm ăn kinh doanh với nhau, lĩnh vực kinh doanh là làm gỗ bóc; ông chuẩn bị thiết bị máy móc và nhà xưởng, ông Đ góp vốn bằng tiền, hai bên có lập thành văn bản ký kết với nhau. Ông Đ có góp vốn cho ông với số tiền là 300.000.000đ, quá trình làm ăn không có vướng mắc gì.

Đầu năm 2020, do làm ăn khó khăn nên ông đã thanh toán hoàn vốn trả cho ông Đ được 200.000.000đ, số tiền còn lại nợ là 100.000.000đ. Do không có tiền trả nên ông Đ đã tính lãi và yêu cầu ký nhận nợ ngày 21/3/2022 là 152.000.000đ

Nay ông nhất trí trả cho ông Đ số tiền 152.000.000đ, nhưng ông chưa có tiền trả ngay, ông sẽ thu xếp trả dần cho ông Đ.

3. Nhận xét của Viện kiểm sát đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Về Tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến kết thúc phần tranh luận chuyên vào nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành là vi phạm về nghĩa vụ.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 504 và 510 của Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Quốc Đ đối với bị đơn ông Ngô Văn A.

Buộc ông Ngô Văn A phải trả cho ông Bùi Quốc Đ số tiền là: 152.000.000đ; về lãi suất do ông Đ không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Ngô Văn A phải chịu 7.600.000đ án phí DSST; hoàn trả ông Đ tiền tạm ứng án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về tố tụng*: Nguyên đơn ông Bùi Quốc Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Ngô Văn A vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Ông Bùi Quốc Đ khởi kiện ông Ngô Văn A tại Tòa án nhân dân huyện Sơn Động về việc ông A nợ tiền không trả, ông An hiện đang cư trú tại huyện Sơn Động. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là “Kiện đòi tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động.

3. *Về nội dung vụ án và đánh giá tài liệu, chứng cứ Hội đồng xét xử xét thấy*:

Ngày 02 tháng 11 năm 2019, ông Bùi Quốc Đ và ông Ngô Văn A có ký hợp đồng góp vốn làm ăn kinh doanh với nhau, lĩnh vực kinh doanh là làm gỗ bóc; ông A chuẩn bị thiết bị máy móc và nhà xưởng, ông Đ góp vốn bằng tiền, hai bên có lập thành văn bản ký kết với nhau. Ông Đ có góp vốn cho ông A với số tiền là 352.000.000đ, quá trình làm ăn hai bên không có vướng mắc gì.

Đầu năm 2020, do làm ăn khó khăn nên hai bên đã thanh lý hợp đồng không làm ăn cùng nhau nữa; ông A đã thanh toán trả cho ông Đ được 200.000.000đ và còn ký nhận nợ lại 152.000.000đ, số tiền còn lại ông A đã hứa trả nhiều lần và xưởng làm gỗ ông A cũng đã bán nhưng ông A khát do không có tiền trả cho ông Đ.

Nguyên đơn ông Bùi Quốc Đ yêu cầu bị đơn ông Ngô Văn A phải trả cho ông Đ số tiền góp vốn còn nợ là 152.000.000đ về tiền lãi ông không có yêu cầu; để chứng minh cho lời trình bày của mình ông Đ giao nộp: Hợp đồng hợp tác kinh doanh, giấy bàn giao xưởng ký nhận nợ.

Bị đơn ông Ngô Văn A cho rằng chỉ nợ ông Đ tiền góp vốn 100.000.000đ, đối với số tiền 52.000.000đ ông Đ yêu cầu là tiền ký nhận lãi. Ông A trình bày nhưng không đưa ra được căn cứ để chứng minh; ông Ngô Văn A vẫn nhất trí trả cho ông Đ số tiền 152.000.000đ.

Từ căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Quốc Đ; buộc ông Ngô Văn A phải trả cho ông Bùi Quốc Đ số tiền 152.000.000đ.

Về lãi suất Thi hành án: Do các bên không tự thỏa thuận được nên Thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST; hoàn trả ông Bùi Quốc Đ số tiền đã nộp tạm ứng án phí DSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; 35; 144, 147, 271 và 273- Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 504 và 510 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Quốc Đ đối với bị đơn ông Ngô Văn A.

2. Buộc ông Ngô Văn A phải trả cho ông Bùi Quốc Đ số tiền là: 152.000.000đ (Một trăm, năm mươi hai triệu đồng chẵn).

Về lãi suất Thi hành án: Thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Ông Ngô Văn A phải chịu 7.600.000đ tiền án phí DSST; hoàn trả ông Bùi Quốc Đ số tiền 3.800.000đ nộp tạm ứng án phí DSST biên lai số 0015441 ngày 22/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

Án xử sơ thẩm; báo cho các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu .

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Toàn